TƯ LIỆU

NƯỚC NHẬT CÒN GỌI LÀ XỨ PHÙ TANG

Lê Anh Minh*

Nước Nhật có nhiều tên như: *Wa* 倭 (Nụy), *Wa* 和 (Hòa), *Yamato* 大 和 (Đại Hòa), *Nihon* 日本 (Nhật Bản), *Nippon* 日本 (Nhật Bản), *Fuso* 扶 桑 (Phù Tang). Trong Nhật ngữ hiện nay, chữ *hô* 邦 (bang: nước, quốc gia) được hiểu là Nhật, thí dụ: *hôbun* 邦文 (bang văn: chữ Nhật, tiếng Nhật); *hôgo* 邦語 (bang ngữ: tiếng Nhật); *hôji* 邦 字 (bang tự: chữ Nhật); *hôga* 邦画 (bang họa: tranh Nhật hoặc phim Nhật); *hôgaku* 邦樂 (bang nhạc: nhạc cổ truyền Nhật Bản); *hôka* 邦貨 (bang hóa: tiền Nhật, tức đồng Yen). Dưới đây sẽ xét riêng ý nghĩa của Phù Tang và Nhật Bản.

1. Phù tang là cây dâm bụt

Tại Trung Quốc, phù tang 扶 桑 là tên loài hoa dâm bụt, còn có các tên là chu cận 朱 槿, phật cận 佛 槿, đại hồng hoa 大 红 花; tên khoa học là *Hibiscus rosa sinensis*; thân, lá, hoa có thể dùng làm thuốc lợi tiểu, giải độc, điều kinh. *Bản thảo cương mục* của Lý Thời Trân (đời Minh) giải thích: "*Phù tang sản nam phương, nãi mộc cận biệt chủng; kỳ chi kha nhu nhược, diệp thâm lục, vi sáp như tang; kỳ hoa hữu hồng hoàng bạch tam sắc, hồng giả vưu quý, hô vi chu cận.*" (Phù tang mọc ở phương nam, là một loại dâm bụt, thân cành mềm, lá xanh đậm, thô giống như lá dâu; hoa có màu đỏ, hoặc vàng, hoặc trắng; hoa đỏ là quý nhất có tên là chu cận).

2. Phù tang trong thần thoại Trung Quốc

a. Phù tang là loại cây thần thoại, mọc ở hướng đông

Phù tang 扶桑 (cũng viết 榑 桑, còn có tên là phù mộc 扶木) là một loài cây thần thoại, mọc ở hướng đông, là chỗ mười mặt trời tắm gội. Từ phù tang có lẽ xuất hiện sớm nhất trong quyển *Sơn hải kinh* (tác giả không rõ, sách xuất hiện cách nay ít nhất là 2000 năm). *Sơn hải kinh* (Hải ngoại Đông kinh) giảng phù tang là một loại cây thần: "*Dương Cốc thượng hữu phù tang, thập nhật sở dục tại Hắc Xỉ bắc.*" (Trên Dương Cốc có cây phù tang, là chỗ mười mặt trời đến tắm gội, ở phía bắc của nước Hắc Xỉ). Quách Phác chú giải: "Phù tang là một loại cây."

Hoa dâm bụt

Theo sách *Hoài Nam tử* (đời Hán), mặt trời xuất hiện từ Dương Cốc: "*Nhật xuất vu Dương Cốc, dục vu Hàm Trì, phất vu Phù Tang thị vị thần minh.*" Maspero dịch là: "Mặt trời ra khỏi Dương Cốc, tắm nơi ao Hàm. Khi mặt trời chạm đến Phù Tang, ấy là lúc rạng đông." (*Le soleil sort de Yang-kou et se baigne à l'étang Hien.*

* Thành phố Hồ Chí Minh.

Quand il touche au fou-sang, c'est l'aube) (Henri Maspero, *Legendes Mythologiques dans le Chou King*, in trong *Journal Asiatique* CCIV, Janvier-Mars, Paris, 1924, p. 17).

Vậy trong thần thoại Trung Quốc, cây thần phù tang liên quan đến mặt trời.

b. Phù Tang là vùng đất huyền thoại ở hướng đông

Trong các kinh văn thời Lục Triều (Ngụy, Tấn, Tống, Tề, Lương, Trần), Phù Tang được xem là vùng đất thần thoại ở hướng đông và vị thần cai quản nơi đây là Đông Hoa Đế Quân (xem: K. M. Schipper, *L'Empereur Wou des Han dans la légende taoiste*, Paris, 1965, tr. 69, 81).

Theo Đạo giáo, vị thần cai quản vùng đất này là Phù Tang Đại Đế Quân. Trong lời tựa của *Huỳnh đình nội cảnh kinh* đời Tấn (265-420), nhà chú giải Vụ Thành Tử viết: "*Phù Tang Đại Đế Quân mệnh Dương Cốc Thần Tiên Vương, truyền Ngụy phu nhân.*" (Phù Tang Đại Đế Quân ra lệnh cho Dương Cốc Thần Tiên Vương truyền [Huỳnh đình nội cảnh kinh] cho Ngụy phu nhân).

3. Phù Tang trong sách sử Trung Quốc

Lương thư (Sử đời Lương, 502-557, do Diêu Tư Liêm soạn năm 635) đề cập một số nước nhỏ xung quanh Nhật Bản như Văn Thân quốc (nước xăm mình), Hắc Xỉ quốc (nước răng đen), Đại Hán quốc (nước Hán lớn), Phù Tang quốc v.v...

Theo *Lương thư,* năm 458 (tức năm Đại Minh thứ hai đời Lưu Tống, triều vua Hiếu Vũ Đế tức Lưu Tuấn) có năm nhà sư từ nước Kế Tân (Kabul) đi đường biển đến xứ Phù Tang để truyền Phật pháp: "*Phù Tang tại Đại Hán quốc đông, nhị vạn dư lý, địa tại Trung Quốc chi đông. [...] Kỳ tục cựu vô Phật pháp, Tống Đại Minh nhị niên, Kế Tân quốc thường hữu tỷ khâu ngũ nhân du hành chí kỳ quốc, lưu thông Phật pháp, kinh tượng, giáo lệnh xuất gia, phong tục toại cải.*" (Xứ Phù Tang ở hướng đông của Trung Quốc cách nước Đại Hán 20 ngàn lý (khoảng 1.500km) về hướng đông. [...] Phong tục cũ của xứ này không có Phật pháp; năm Đại Minh thứ hai đời Tống, có năm nhà sư từ nước Kế Tân đi đến nước này, truyền bá Phật pháp, kinh sách và tượng thờ, dạy dân xuất gia, phong tục xứ này bèn thay đổi). Một số tài liệu ghi sai là năm 467, bởi vì 467 là năm Thái Thủy thứ ba đời Lưu Tống, triều vua Minh Đế (tức Lưu Úc), khác với *Lương thư* chép.

Cũng theo *Lương thư*, một nhà sư tên là Huệ Thâm, năm 499 (tức năm Vĩnh Nguyên thứ nhất đời Tề, triều vua Đông Hôn Hầu) đã đến xứ Phù Tang; khi trở về đến Kinh Châu thì giải thích về tên gọi Phù Tang như sau:

"*Kỳ thổ đa phù tang mộc, cố dĩ vi danh. Phù tang diệp tự đồng, nhi sơ sinh như duẫn, quốc nhân thực chi, thực như lê nhi xích, tích kỳ bì vi bố dĩ vi y, diệc dĩ vi miên. Tác bản ốc. Vô thành quách. Hữu văn tự, dĩ phù tang bì vi chỉ.*" (Xứ sở này có nhiều cây phù tang, nên lấy đó làm tên xứ. Lá phù tang giống lá ngô đồng; cây mới mọc thì giống mụt măng, người dân ăn nó; quả giống quả lê màu đỏ; vỏ cây đánh làm sợi để làm vải và y phục hoặc làm bông gòn; dân làm nhà bằng thân cây phù tang; xứ này không có tường thành; dân có chữ viết, lấy vỏ cây phù tang làm giấy).

4. Sự liên hệ giữa Phù Tang và Nhật Bản

Theo truyền thống, người Trung Quốc xem xứ Phù Tang nói trong *Lương thư* là nước Nhật hiện nay. Cứ như *Lương thư* nói thì Phật giáo du nhập xứ

Phù Tang vào thế kỷ 5 Công nguyên, nhưng theo lịch sử Phật giáo Nhật Bản thì Phật giáo từ Trung Quốc du nhập vào Nhật theo ngả Triều Tiên khoảng thế kỷ 6 Công nguyên.

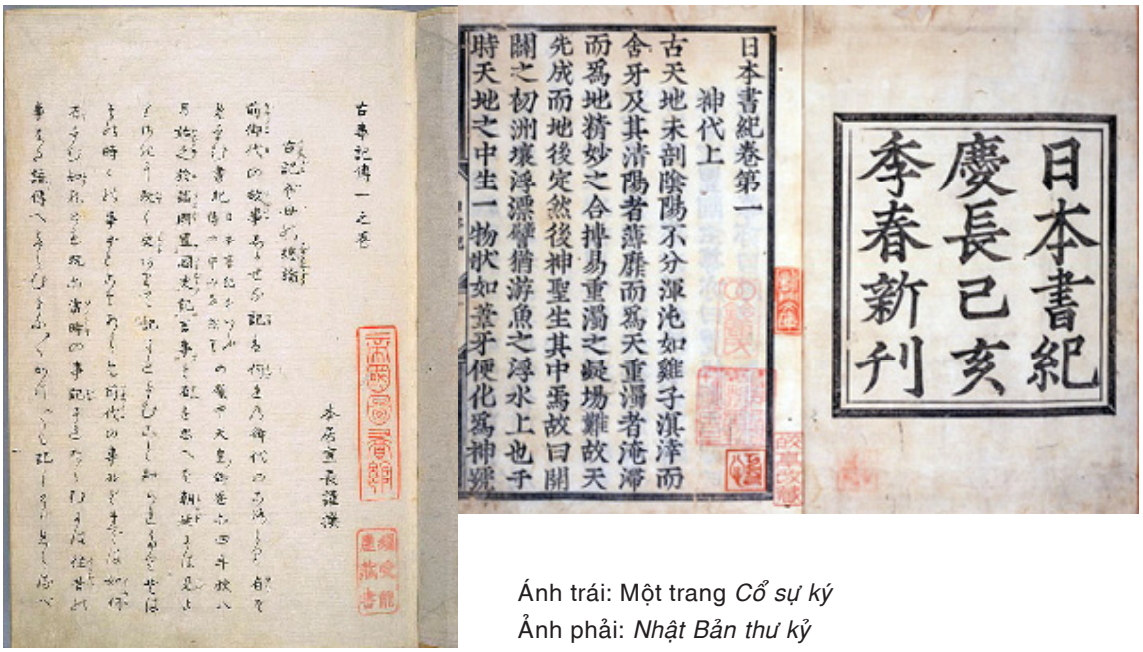
古事記傳一之卷
日本書紀卷第一
神代上
古天地未剖陰陽不分渾沌如雞子溟涬而
含牙及其清陽者薄靡而爲天重濁者淹滯
而爲地精妙之合搏易重濁之凝場難故天
先成而地後定然後神聖生其中焉故曰開
闢之初洲壤浮漂譬猶游魚之浮水上也于
時天地之中生一物狀如葦牙便化爲神
日本書紀
慶長己亥
季春新刊

Ảnh trái: Một trang *Cổ sự ký*
Ảnh phải: *Nhật Bản thư kỷ*

Sau khi hấp thụ chữ Hán và nhờ đó sáng chế ra nền văn tự của mình, Nhật Bản ghi chép lịch sử bằng hai bộ sách: *Kojiki* (*Cổ sự ký* 古事記) khoảng năm 712, và *Nihonshoki* (*Nhật Bản thư kỷ* 日本書紀, còn gọi là *Nihongi*) khoảng năm 720. Hai bộ sách cổ này không có tính cách biên niên, chỉ ghi chép lại những thần thoại, thần thuyết về hoàng gia và các dòng hào tộc được truyền khẩu trước đó. Tuy nhiên hai bộ sách này không nhắc đến cái tên Phù Tang; do đó Phù Tang chỉ là tên của người Trung Quốc dùng để chỉ nước Nhật.

Vì sao có sự liên hệ này? Lý do có thể là:

- Cây phù tang liên quan với mặt trời trong thần thoại Trung Quốc, tức là cây mọc ở hướng đông, là chỗ mười mặt trời tắm gội.
- Khoảng cách được nêu trong *Lương thư* giữa xứ Phù Tang với Trung Quốc có lẽ dẫn đến kết luận xứ Phù Tang là Nhật Bản.
- Truyền thuyết dân Nhật là con cháu của nữ thần Mặt Trời. Nữ thần Mặt Trời được gọi là Thiên Chiếu Đại Thần 天照大神 (amaterasu omikami), phái đứa cháu của mình xuống trần thế để bình thiên hạ, đặt ra thiên điều (*divine rules*) mà cai trị. Người cháu này tức là Jimmu-tennô trở thành Thiên Hoàng thứ nhất Mikado (năm 660 TCN).

Tuy nhiên, từ thói quen gọi tên này của người Trung Quốc mà người Nhật về sau cũng nhận cái tên Phù Tang để chỉ Nhật Bản (các từ điển Nhật hiện nay đều ghi nhận như vậy). Chẳng hạn nhà sư Koen (Hoàng Viên, mất năm 1169) của Thiên Thai tông đã viết *Phù Tang lược ký* 扶桑略記 (Fusô-ryakki), một quyển lược sử nước Nhật bao quát từ Jimmu-tennô (Thần Vũ Thiên hoàng 神武天皇) truyền thuyết đến Horikawa-tennô (Quật Hà Thiên hoàng 堀河天皇, cai trị

1086-1107), nhưng chú trọng về Phật giáo Nhật Bản (tiểu truyện các cao tăng, lịch sử các chùa, giai thoại Phật giáo).

Tuy nhiên từ thế kỷ 18 các học giả phương Tây lại phủ nhận điều đó. Theo họ, Phù Tang là xứ Mexico. Khởi đầu là nhà Hán học Pháp Joseph de Guignes viết bài *Recherches sur les Navigations des Chinois du Côte de l'Amérique* (Khảo về các chuyến hải hành của người Trung Quốc đến bờ biển châu Mỹ) in trong *Mémoires de l'Académie des Inscriptions et Belles Lettres*, Vol. 38, năm 1761. Ủng hộ thuyết này có Charles G. Leland, năm 1875 viết quyển *Fusang - The Discovery of America by Chinese Buddhist Priests in the Fifth Century* (Phù Tang - Sự phát hiện châu Mỹ bởi các nhà sư Phật giáo thế kỷ 5). Leland tự nhận mình theo thuyết của nhà Hán học Đức Karl Frederick Neumann. Năm 1953, Henriette Mertz xuất bản quyển *Pale Ink* (Mực phai) để chứng minh người Trung Quốc khám phá châu Mỹ trước Columbus một ngàn năm và nước Phù Tang chính là Mexico. Năm 1979, Stan Steiner viết quyển *Fusang: The Chinese Who Built America* (Phù Tang: người Trung Quốc đã thành lập châu Mỹ). Tuy nhiên, năm 1992 Robert F. Marx và Jenifer G. Marx viết quyển *In Quest of the Great White Gods* (Tìm các đại thần linh da trắng) lại cho rằng Phù Tang không phải Mexico, mà ở bờ biển tây bắc Thái Bình Dương, là nơi mà nay gần Oregon và Washington. Các học giả trên đều căn cứ vào *Sơn hải kinh* và *Lương thư*, nhưng nếu việc năm nhà sư đến Phù Tang truyền giáo là đúng và Phù Tang là Mexico thì điều đó có nghĩa Phật giáo xuất hiện tại Mexico từ năm 458. Nhưng điều này thì lịch sử Phật giáo không ghi nhận. Do đó thuyết Phù Tang là Mexico đã gây nhiều tranh luận và đến nay vẫn chưa ngã ngũ.

5. Việc đổi tên nước từ Nụy sang Nhật Bản

Tên xưa của nước Nhật là Nụy hay Nụy Nô, *Cựu Đường thư* (Sử đời Đường, Lưu Hú soạn năm 945) quyển 199 giải thích: "*Nụy quốc giả, cổ Nụy Nô quốc dã; khứ kinh sư nhất vạn tứ thiên lý, tại Tân La đông nam đại hải trung.*" (Nước Nụy tên xưa là nước Nụy Nô; cách kinh đô mười bốn ngàn lý, trong biển lớn phía đông nam của nước Tân La).

Trong các chính sử (như *Hậu Hán thư, Tam Quốc chí, Tấn thư, Tống thư, Nam Tề thư, Lương thư, Nam sử, Bắc sử, Tùy thư*) đều thống nhất dùng tên Nụy Quốc để chỉ nước Nhật.

Danh từ Nhật Bản (nghĩa là "gốc của mặt trời") được dùng trong các chính sử về sau (như *Cựu Đường thư, Tân Đường thư, Tống sử, Nguyên sử, Tân Nguyên sử, Minh sử, Thanh sử cảo*).

Cựu Đường thư chép: "*Nhật Bản quốc giả, Nụy quốc chi biệt chủng dã; dĩ kỳ quốc tại nhật biên, cố dĩ Nhật Bản vi danh. Hoặc viết: Nụy quốc tự ố kỳ danh bất nhã, cải vi Nhật Bản.*" (Nước Nhật Bản là một tên riêng của nước Nụy; vì nước này ở biên giới chỗ mặt trời mọc, nên lấy Nhật Bản làm tên. Có người nói: Nước Nụy ghét cái tên Nụy [người lùn] vì nó không tao nhã, nên đổi tên là Nhật Bản).

Sách *Đường hội yếu* (Vương Phổ đời Tống soạn năm 961) quyển 99 cho rằng chính Võ Tắc Thiên đã đổi tên từ Nụy sang Nhật Bản nhân dịp sứ giả nước Nụy sang triều cống: "*Hàm Hanh nguyên niên tam nguyệt, khiển sứ hạ bình Cao Ly. Nhĩ hậu kế lai triều cống. Tắc Thiên thời, tự ngôn kỳ quốc cận nhật sở xuất, cố*

hiệu Nhật Bản quốc; cái ố kỳ danh bất nhã nhi cải chi." (Tháng ba năm Hàm Hanh thứ nhất, [nước Nụy] sai sứ chúc mừng Trung Quốc đã bình định Cao Ly; rồi đến triều cống. Bấy giờ Vũ Tắc Thiên nói nước ấy gần chỗ mặt trời mọc, nên ban cho tên hiệu là Nhật Bản, bởi vì ghét tên cũ không tao nhã nên thay đổi nó).

Tân Đường thư (Sử đời Đường, Âu Dương Tu soạn năm 1061) quyển 220 nói chính sứ giả tự xưng tên nước mình là Nhật Bản: "*Hàm Hanh nguyên niên, khiển sứ hạ bình Cao Ly, hậu sảo tập Hạ âm, ố Nụy danh, canh hiệu Nhật Bản. Sứ giả tự ngôn quốc cận nhật sở xuất, dĩ vi danh.*" (Năm Hàm Hanh thứ nhất, [nước Nụy] sai sứ chúc mừng Trung Quốc đã bình định Cao Ly. [Người Nụy] hơi quen với giọng Hoa Hạ nên ghét cái tên Nụy [có nghĩa là người lùn] nên đổi tên là Nhật Bản. Sứ giả tự nói bởi vì nước nằm gần chỗ mặt trời mọc, nên lấy đó làm tên). Năm Hàm Hanh thứ nhất tức năm 670, đời Đường Cao Tông (628-683), nhằm năm thứ 9 của Nhật hoàng Tenji-tennô (Thiên Trí Thiên hoàng 天 智 天 皇).

Theo đó, dù tên Nhật Bản do Võ Tắc Thiên đặt cho hoặc do người Nụy tự xưng thì cái tên Nhật Bản bắt đầu dùng từ đời Đường. Trong hai bộ sách xưa của Nhật cũng có tên gọi phân biệt: *Kojiki* (*Cổ sự ký*, soạn năm 712 Công nguyên) dùng danh từ Nụy quốc, nhưng *Nihonshoki* (*Nhật Bản thư kỷ*, soạn năm 720) dùng danh từ Nhật Bản.

L A M

TÓM TẮT

Phù Tang là tên của người Trung Quốc dùng để chỉ nước Nhật Bản, vì cây phù tang trong thần thoại Trung Hoa có liên quan đến mặt trời. Sự việc này được ghi chép trong *Lương thư,* do Diêu Tư Liêm soạn năm 635. Người Nhật về sau cũng thừa nhận cách gọi tên này của người Trung Quốc. Tuy nhiên, từ thế kỷ 18, nhiều học giả phương Tây lại cho rằng Phù Tang là xứ Mexico, gắn liền với thuyết người Trung Quốc phát hiện ra châu Mỹ. Thuyết này gây nhiều tranh luận và cho đến nay vẫn chưa ngã ngũ. Riêng tên gọi Nhật Bản được dùng nhiều trong các bộ chính sử của Trung Quốc, bắt đầu từ thời nhà Đường.

ABSTRACT

JAPAN IS ALSO REFERRED TO AS "FUSANG"

"Fusang" is the name the Chinese use to refer to Japan, which literally indicates a legendary tree in the Chinese mythology related to the sun. This fact is noted down in the book *Lương thư* written by Diêu Tư Liêm in the year 635. The Japanese later on accepted this name. However, since the 18th century, a lot of Western scholars believe that Phù Tang indicates Mexico, and the birth of the name is in connection with the discovery of America. This is a controversial hypothesis and has not been generally agreed on. The name «Japan» is often used in the Chinese official books of history since the Đường Dynasty.